

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày: 30/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Tuyết Mai** – Nguyên Phó trưởng ban Dân vận quận C R.

2. Ông **Nguyễn Minh Chơn** – Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận C R.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Phi Liễu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C R:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX ngày 12/01/2023 đối với bị cáo:

Dương H T, sinh ngày 19/11/2005 tại S T; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Giồng Chùa A, xã A H, huyện C T, tỉnh S T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khơ-mer; Tôn giáo: Không; Con ông Dương V L sinh năm 1981 và bà Lý T N C sinh năm 1987; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người giám hộ cho bị cáo: Ông **Dương V L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Giồng Chùa A, xã A H, huyện C T, tỉnh S T.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn T D** – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C T.

- Bị hại: Ông **Trần T P**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 596/29 Trần Đức Thắng, Phường 5, thành phố S T, tỉnh S T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Dương V L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Giồng Chùa A, xã A H, huyện C T, tỉnh S T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/11/2021, bị cáo Dương H T và ông Trần T P là nhân viên làm việc tại kho tái chế nhựa Lưu Giang, địa chỉ số 25G, Khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T. Trong lúc dọn dẹp bàn ăn tiệc tại kho giữa ông P và bị cáo T đùa giỡn với nhau, tuy nhiên trong lúc giỡn chơi ông P dùng tay kẹp cổ bị cáo T làm bị cáo T tức giận, chạy vào trong kho lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60 cm ra tìm ông P , thấy bị cáo T cầm dao tự chế ra nên ông P lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 1,2m có sẵn trong kho. Cả hai nhào vô đánh nhau, bị cáo T dùng dao chém ông P , ông P dùng ống sắt đỡ được, ông P dùng ống tuýp sắt đánh vào lưng của bị cáo Thọ, bị cáo T tiếp tục dùng dao tự chế chém về phía ông P làm trúng vào vùng vai trái của ông P . Thấy ông P bị chém trúng vai, bị cáo T liền bỏ dao xuống và cùng mọi người đưa ông P đi bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C T. Sau khi điều trị về, ngày 14/12/2021 ông P đã có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Dương H T về hành vi cố ý gây thương tích cho ông P .

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) ống tuýp sắt hình tròn dài 1,2m; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm, bề ngang 05cm màu đen, phần lưỡi dao có 01 bên sắc bén, có màu trắng, mũi dao bầu nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49 ngày 28/02/2022 của Trung tâm giám định pháp y thành phố C T kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng cổ trái kéo dài đến vùng ngực trước xương ức gây đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, cảnh trong trái, ống ngực, các nhánh động mạch thân sống cổ và động mạch đốt sống, đứt các cơ vùng cổ, đứt các rễ thần kinh đám rối cánh tay trái, đứt mỏng ngang đốt sống C7 và liệt tay trái đã được điều trị khâu mạch máu, ống ngực, khâu cơ và điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí gãy xương liền tốt, còn di chứng liệt tay trái mức độ nặng, hệ thống tĩnh mạch cảnh trái hiện tại không ghi nhận rối loạn huyết động; Vết thương mu bàn tay trái đã được điều trị, hiện tại đã lành sẹo, không ghi nhận ảnh hưởng chức năng;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 72% (Bảy mươi hai phần trăm);

Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương trên cơ thể ông Trần T P phù hợp với cơ chế vật sắc nhọn gây ra.

Trong quá trình điều tra phát hiện bị cáo Dương H T, sinh ngày 19/11/2005, nhưng làm khai sinh trễ hạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C R đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về độ tuổi đối với bị cáo Dương H T. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 22/ĐT ngày 30/3/2022 của Trung tâm giám định pháp y thành phố C T kết luận: Dương H T có độ tuổi từ 16 tuổi 03 tháng đến 16 tuổi 09 tháng tại thời điểm giám định ngày 30/3/2022. Tại thời điểm phạm tội ngày

30/11/2021, bị cáo Dương H T được 15 tuổi 11 tháng. Như vậy, bị cáo T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội rất nghiêm trọng.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương H T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKS-CR ngày 09/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận C R, thành phố C T đã truy tố bị cáo Dương H T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích thêm tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương H T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương H T từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp sắt hình tròn dài 1,2m; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm, bề ngang 05cm màu đen, phần lưỡi dao có 01 bên sắc bén, có màu trắng, mũi dao bầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thống nhất mức bồi thường tổng cộng các chi phí 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng). Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) và nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Bà Nguyễn T D— người bào chữa cho bị cáo tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thống nhất về tội danh và điều khoản luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Mặc dù, bị cáo xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng trong quá trình điều tra, tại phiên tòa thì bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Việc bị cáo phạm tội một phần lỗi xuất phát từ bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về mức bồi thường.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại – ông Trần T P trình bày: Thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì thống nhất số tiền bồi thường tổng cộng các chi phí là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), bị hại đã nhận trước số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng), còn lại số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường, mỗi năm phải trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ông Dương V L trình bày: Thống nhất mức bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), gia đình và bị cáo đã bồi thường cho bị hại trước số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng), nộp tại Cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và số tiền còn lại 100.000.000 đồng thì đồng ý mỗi năm bồi thường 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Vì hiện nay hoàn cảnh gia đình rất là khó khăn nên không có điều kiện trả một năm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) như bị hại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 30/11/2021, bị cáo Dương H T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao tự chế dài 58cm để gây thương tích cho ông Trần T P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT ngày 28/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế thành phố C T kết luận thương tích của ông Trần T P:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng cổ trái kéo dài đến vùng ngực trước xương ức gây đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, cảnh trong trái, ống ngực, các nhánh động mạch thân sống cổ và động mạch đốt sống; đứt các cơ vùng cổ; đứt các rễ thần kinh đám rối cánh tay trái; đứt mồm ngang đốt sống C₇ và liệt tay trái đã được điều trị khâu mạch máu, ống ngực, khâu cơ và điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí gãy xương cal, liền tốt, còn di chứng liệt tay trái mức độ nặng, hệ thống

tĩnh mạch cảnh trái hiện tại không ghi nhận rối loạn huyết động. Vết thương mu bàn tay trái đã được điều trị. Hiện tại đã lành sẹo, không ghi nhận ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 72% (Bảy mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương trên cơ thể ông Trần T P phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72% (Bảy mươi hai phần trăm) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/11/2021, căn cứ Giấy khai sinh đăng ký trẻ hạn do Ủy ban nhân dân xã A H, huyện C T, tỉnh S T cấp ngày 27/02/2006 xác định ngày tháng năm sinh của bị cáo (Ngày 19/11/2005) tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (Ngày 30/11/2021) thì bị cáo Dương H T 16 tuổi 11 ngày. Tuy nhiên, căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 22/ĐT (tại thời điểm giám định ngày 30/3/2022) thì xác định bị cáo Dương H T có độ tuổi từ 16 tuổi 03 tháng đến 16 tuổi 09 tháng. Do đó, tính theo kết quả giám định này và hướng dẫn có lợi cho bị cáo thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Dương H T có độ tuổi 15 tuổi 11 tháng. Như vậy, tại thời điểm phạm tội bị cáo Dương H T đã đủ 14 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là phạm tội nhưng vì nóng giận tức thời, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý. Tuy bị cáo sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng vai, cổ của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đơn giản, sử dụng hung khí có sẵn, không có sự chuẩn bị trước, khi phát hiện bị hại bị thương tích bị cáo không còn hành động tấn công bị hại nữa mà vứt bỏ hung khí và đưa bị hại đi cấp cứu, cho thấy bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, tình tiết này phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng tội, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ lỗi của bị hại trước dẫn đến bị cáo lựa chọn cách hành xử không đúng pháp luật và thời điểm bị cáo phạm tội là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử thống nhất xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Điều này thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương H T (Có người giám hộ ông Dương V L) và bị hại ông Trần T P thống nhất tổng số tiền bồi thường thiệt hại các khoản là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) mà bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại và số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận C R thì bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho ông Trần T P. Ông Trần T P được quyền liên hệ với cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T để nhận số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 008034 ngày 10/01/2023 mà bị cáo đã nộp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Dương H T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 4 Điều 134; khoản 2 Điều 12; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương H T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) ống tuýp sắt hình tròn dài 1,2m; 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm, bề ngang 05cm màu đen, phần lưỡi dao có 01 (Một) bên sắc bén, có màu trắng, mũi dao bầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương H T (Có người giám hộ ông Dương V L) và bị hại ông Trần T P thống nhất tổng số tiền bồi thường thiệt hại các khoản là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), khấu trừ số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) mà bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại và số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C R thì bị cáo Dương H T (Có người giám hộ ông Dương V L) phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho ông Trần T P. Ông Trần T P được quyền liên hệ với cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T để nhận số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 008034 ngày 10/01/2023 mà bị cáo đã nộp.

Kể từ khi ông Trần T P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Dương H T (Có người giám hộ ông Dương V L) còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương H T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương H T phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM